TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG HÒA** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HSST
Ngày 09-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA - CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nông Thị Nhật Hằng

Ông Lương Văn Phúc

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Phan Thị Thanh Tâm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà*:** Ông Hoàng Văn Biên - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 35/2022/HSST ngày 15/7/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2022/QĐXXST-HS ngày 28/7/2022 đối với các bị cáo:

1. Lý Văn A; sinh ngày: 22 tháng 5 năm 1986 tại thị trấn H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: Tổ dân phố X, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn S (đã chết) và bà Nông Thị C, sinh năm 1959; có vợ: Hoàng Thị H (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2005; tiền án: Không;

Tiền sự: 01 tiền sự, ngày 28/02/2022 bị Công an huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản;

Nhân thân: Năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa (nay là huyện Quảng Hòa) tỉnh Cao Bằng xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2022, hiện đang giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

2. Đàm Văn Đ; sinh ngày: 28 tháng 6 năm 1978 tại thị trấn H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: Tổ dân phố X1, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Văn M (đã chết) và bà Hoàng Thị C (đã chết); có vợ: Nông Thị S (sinh năm 1983) và 02 con, con lớn sinh năm 2003 và con nhỏ sinh năm 2015; tiền án: Không

Tiền sự: 01 tiền sự, ngày 29/6/2021 bị Công an huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Gây mất trật tự tại khu dân cư;

Nhân thân: Năm 1999 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng xử phạt 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác; năm 2007 và năm 2016 bị Công an huyện Phục Hòa (nay là huyện Quảng Hòa) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, năm 2016 bị Công an huyện Phục Hòa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/4/2022, hiện đang giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

3. Nông Văn L; sinh ngày: 11 tháng 6 năm 1991 tại xã C, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn K, sinh năm 1961 và bà Bế Thị S, sinh năm 1959; có vợ: Phùng Thị L, sinh năm 1987 và 01 con sinh năm 2012; tiền án: Không;

Tiền sự: 01 tiền sự, ngày 10/3/2022 bị Công an xã Cách Linh, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản;

Nhân thân: Năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa (nay là huyện Quảng Hòa) tỉnh Cao Bằng xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/4/2022, hiện đang giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- *Bị hại:*

1. Công ty cổ phần Phát triển xây dựng và thương mại số XXX; địa chỉ: LK XC-XX, khu đô thị M, P. M, Q. H, thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Ân T – Giám đốc; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Công ty Cổ phần Xây dựng công trình giao thông XXX; địa chỉ: Tổ X, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Hữu Tr – Giám đốc ủy quyền cho ông Dương Chí T; địa chỉ: Phố H, thị trấn Q, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng (theo văn bản ủy quyền ngày 29/7/2022), có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1/ Bế Văn H; sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

2/ Nông Thị S; sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ dân phố X1, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; có đơn xin xét xử vắng mặt.

3/ Lục Văn T; sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 12/2021 đến tháng 4/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa nhận được thông báo từ Công ty Cổ phần Xây dựng công trình giao thông XXX; địa chỉ: Tổ X, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn quản lý tuyến đường bộ từ Km294+300 đến Km344+436 Quốc lộ 3 (QL3) và công ty cổ phần Phát triển xây dựng và thương mại số XXX; địa chỉ: LK XC-XX, khu đô thị M, P. M, Q. H, thành phố Hà Nội quản lý tuyến đường Quốc lộ 4A(QL4A) đi qua địa phận huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng về việc một số tấm đệm hộ lan dọc hai bên đường trên tuyến QL3 thuộc địa phận thị trấn Hòa Thuận và trên tuyến đường QL4A thuộc địa phận các xã Mỹ Hưng, xã Cách Linh bị kẻ gian lấy trộm.

Ngày 10/4/2022 Lý Văn A, sinh năm 1986 ra tự thú khai nhận được cùng Đàm Văn Đ, Nông Văn L trộm cắp các tấm đệm hộ lan và các con ốc bulong trên 02 tuyến đường nêu trên. Trên cơ sở lời khai của Lý Văn A, Đàm Văn Đ, Lý Văn L, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa đã tiến hành xác định hiện trường, kết quả xác định được:

+ Đoạn đường từ cột mốc H6.1327 đến H4.1327 QL3 thuộc địa phận xóm Lũng Cọ, thị trấn Hòa Thuận, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng phát hiện mất

23 tấm đệm hộ lan, trên mỗi tấm đệm hộ lan được gắn bằng 03 con ốc, 01 thanh ngang và 01 tấm đệm phản quang.

+ Đoạn đường từ cột mốc H4.1329 đến cột mốc H2.1329 QL3 thuộc địa phận tổ dân phố 10, thị trấn Hòa Thuận, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng phát hiện mất 17 tấm đệm hộ lan, trên mỗi tấm đệm hộ lan được gắn bằng 03 con ốc, 01 thanh ngang và 01 tấm đệm phản quang.

+ Đoạn đường từ Km104+400 đến Km104+500 QL4A thuộc địa phận xóm Lăng Hoài 1, xã Cách Linh, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng mất 14 tấm đệm hộ lan.

+ Đoạn đường từ Km105+100 đến Km105+300 QL4A thuộc địa phận xóm Lăng Hoài 1, xã Cách Linh, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng mất 12 tấm đệm hộ lan.

+ Đoạn đường từ Km105+800 QL4A thuộc địa phận xóm Lăng Hoài 1, xã Cách Linh, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng theo hướng xã Cách Linh đi xã Bế Văn Đàn mất 8 tấm đệm hộ lan.

+ Đoạn đường thuộc Km90/700 QL4A thuộc xóm Tục Mỹ, xã Mỹ Hưng, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng có dải hộ lan chiều dài 96m có 48 tấm đệm bị mất trộm 09 tấm hiện còn 39 tấm, kích thước mỗi tấm đệm hộ lan (40x15x10)cm được cố định với cột đỡ hộ lan bằng ốc vít gắn hộ lan có kích thước dài 0,5cm có bán kính 02cm.

+ Đoạn đường thuộc Km 90/700 QL4A thuộc xóm Tục Mỹ, xã Mỹ Hưng, huyện Quảng Hòa, dải hộ lan bên phải đường hướng Mỹ Hưng – Thụy Hùng bị mất 10 tấm đệm hộ lan, kích thước mỗi tấm đệm hộ lan (40x15x10)cm được cố định với cột đỡ hộ lan bằng ốc vít gắn hộ lan có kích thước dài 0,5cm có bán kính 02cm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 04/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quảng Hòa kết luận về giá trị các tấm đệm hộ lan và ốc bulong tại QL3 xác định được 01 tấm đệm hộ lan có giá 150.000đ; 01 ốc bulong có giá 8.000đ.

Bản kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 18/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quảng Hòa kết luận về giá trị các tấm đệm hộ lan và ốc bulong tại QL4A xác định được 01 tấm đệm hộ lan thép mạ kẽm, loại U100mmx150mm, dài 0,38m có giá 208.810đ; 01 ốc Bulong mạ kẽm loại 18mmx380mm, dài 0,38m có giá 28.000đ.

Căn cứ kết luận định giá tài sản và kết quả xác định hiện trường, xác định được tổng giá trị thiệt hại trong vụ án là 19.510.930đ (*Mười chín triệu năm trăm mười nghìn chín trăm ba mươi đồng*).

Quá trình điều tra, Lý Văn A khai nhận: Vào buổi tối ngày cuối tháng 12/2021 An và Đ rủ nhau đi trộm các tấm đệm hộ lan dọc hai bên đường QL3 đoạn đèo Khau Chỉa. Sau đó Đ chở A bằng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, BKS XXUX-XXX.XX về nhà Đ lấy 01 mỏ lết để ở trong nhà và 02 bao tải màu trắng ở trước cửa nhà Đ rồi đi lên đèo Khau Chỉa. Khi đến đoạn đường từ Km329+200 đến Km 329+400 thuộc địa phận tổ dân phố 10, thị trấn Hòa Thuận thì dừng lại để xe bên đường và thay nhau dùng mỏ lết vặn ốc chốt lấy được 17 tấm đệm hộ lan (tấm đệm ở giữa cột và thanh tôn sóng) và các ốc chốt cho vào bao tải rồi tiếp tục đi đến đoạn đường từ Km327+400 đến Km327+600 thuộc địa phận xóm Lũng Cọ, thị trấn Hòa Thuận trộm thêm 23 tấm đệm hộ lan và các ốc chốt cho vào đầy 02 bao tải mang theo. Đ quay lại lấy xe mô tô chở A cùng 02 bao tải đi đến nhà Bế Văn H tại tổ dân phố T, thị trấn T bán với giá 10.000đ/kg được 1.400.000đ.

Trong tháng 02/2022 A một mình dùng mỏ lết tháo trộm 10 tấm đệm hộ lan và các thanh ốc chốt ở đoạn hộ lan bên trái đường hướng từ xã Mỹ Hưng đi thị trấn Đông Khê đoạn Km90+700 Quốc lộ 4A thuộc địa phận xóm Tục Mỹ, xã Mỹ Hưng, huyện Quảng Hòa. Khoảng 4 đến 5 ngày sau A trộm 9 tấm đệm hộ lan và các thanh ốc chốt ở bên phải đoạn đường trên.

Khoảng từ cuối tháng 3/2022 đến đầu tháng 4/2022 A cùng Luật thực hiện 04 lần trộm cắp các tấm đệm hộ lan và các thanh ốc chốt dọc hai bên đường QL4A đoạn đèo Khau Luông thuộc địa phận xóm Lăng Hoài, xã Cách Linh, huyện Quảng Hòa. Những lần trộm cắp này A mượn mỏ lết của T và nói dối là mượn đi sửa xe, còn L sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream gắn BKS XXBX-XXX.XX chở A đi thực hiện hành vi và đem tài sản trộm cắp được đi bán. Khi thực hiện hành vi L dùng điện thoại soi và cầm mỏ lết vặn các thanh ốc chốt các tấm đệm hộ lan, còn A là người cảnh giới, dắt xe đi theo và giúp lấy vào bao tải, thỉnh thoảng hai người đổi vị trí cho nhau thì A dùng điện thoại của mình soi để vặn các thanh ốc chốt, cụ thể:

Lần 1: Vào khoảng cuối tháng 3/2022 trộm 06 tấm đệm hộ lan và 06 thanh ốc chốt ở đoạn hộ lan bên trái đường hướng từ xã Cách Linh đi xã Bế Văn Đàn tại Km104+400 đến Km104+500 đem bán được 500.000đ.

Lần 2: Cách lần 1 khoảng 3 đến 4 ngày cũng tại đoạn hộ lan trên, trộm 08 tấm đệm hộ lan và 08 thanh ốc chốt đem bán được hơn 600.000đ.

Lần 3: Cách lần 2 khoảng 3 đến 4 ngày trộm 12 tấm đệm hộ lan và 12 thanh ốc chốt ở đoạn hộ lan bên trái đường hướng từ xã Cách Linh đi xã Bế Văn Đàn tại Km105+100 đến Km105+300 đem bán được hơn 1.000.000đ

Lần 4: Cách lần 3 khoảng 3-4 ngày trộm 08 tấm đệm hộ lan và 08 thanh ốc chốt ở đoạn hộ lan bên phải trường hướng từ xã Cách Linh đi xã Bế Văn Đàn tại Km105+800 đem bán được 600.000đ.

Đàm Văn Đ khai nhận: Được cùng A lấy trộm các tấm đệm hộ tại đoạn đường từ Km327+400 đến Km327+600 Quốc lộ 3 và trộm được khoảng 40 tấm đệm hộ lan cùng một số ốc chốt có tổng khối lượng 140kg đem bán được số tiền 1.400.000đ.

Nông Văn L khai nhận được cùng A thực hiện 04 lần trộm cắp các tấm đệm hộ lan và các thanh ốc chốt dọc hai bên đường Quốc lộ 4A đoạn đèo Khau Luông thuộc địa phận xóm Lăng Hoài 1 như lời khai của A.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại là Công ty Cổ phần Xây dựng công trình giao thông XXX khai: Trên tuyến đường công ty quản lý bị mất trộm tổng cộng 107 tấm đệm hộ lan cùng loại có tên sản phẩm, kích thước là U160x60x330x5mm có trọng lượng 3,5kg và 321 ốc bulong có tên sản phẩm là M16x35 có trọng lượng 100g. Đề nghị xử phạt các bị cáo theo quy định của pháp luật và bồi thường lại tài sản trộm cắp.

Người đại diện của Công ty cổ phần Phát triển xây dựng và thương mại số XXX khai trên tuyến đường QL4A đoạn công ty quản lý bị mất trộm 53 tấm đệm hộ lan có tên sản phẩm là U100mm x 150mm x 5mm dài 0,38m thép mạ kẽm nhúng nóng có giá 208.810 đồng/tấm và 53 ốc bulong 18x380 có giá 28.000 đồng/ốc. Cơ quan điều tra thu giữ được 01 tấm đệm hộ lan đã bị trộm cắp, tuy nhiên khi được trả lại không còn giá trị sử dụng nữa, nên yêu cầu các bị cáo bồi thường lại toàn bộ tài sản đã bị trộm cắp và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Bế Văn H khai: Được thu mua đồ đã qua sử dụng trong đó có các tấm sắt có đặc điểm màu đen, dạng hình hộp nặng khoảng 8kg mỗi tấm với A và L nhiều lần nhưng không biết nguồn gốc của những tấm sắt do đâu mà có vì khi mua bán chỉ cân và trả tiền. Khoảng tháng 2/2022 anh có được nhận cầm đồ chiếc xe mô tô loại Yamaha loại Sirius BKS XXUX-XXX.XX của Đàm Văn Đ với giá 2.500.000đ có làm giấy vay tiền thể hiện việc cầm cố tài sản nhưng Đ không để lại giấy tờ xe. Đối với tấm đệm hộ lan cơ quan điều tra thu giữ, anh không yêu các bị cáo phải trả lại số tiền đã mua chỉ yêu cầu bị cáo Đ trả số tiền 2.500.000đ cầm cố chiếc xe trên.

Nông Thị S khai: Chị là vợ của bị cáo Đ, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius, BKS XXUX-XXX.XX là xe của chị mua bằng tiền của chị đi làm thuê có được. Năm 2020 chị đi làm tại Hải Dương không thể mang xe theo nên để ở nhà cho bị cáo Đ dùng đưa đón con đi học. Việc bị cáo sử dụng

chiếc xe vào mục đích phạm tội chị không biết. Do đó, chị đề nghị được trả lại chiếc xe vì là phương tiện duy nhất của gia đình.

Lục Văn T khai: Chiếc mỏ lết bị cáo A mượn để đi sửa xe, khi mượn anh không biết bị cáo sử dụng để đi trộm cắp tài sản do đó đề nghị được nhận lại để phục vụ việc sửa chữa máy móc của gia đình.

Bản cáo trạng số 35/CT-VKSQH ngày 15/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng quyết định truy tố các bị cáo Lý Văn A, Đàm Văn Đ và Nông Văn L về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và thừa nhận nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của mình.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lý Văn A, Đàm Văn Đ, Nông Văn L về tội "*Trộm cắp tài sản*" và trình bày quan điểm về nguyên nhân phạm tội của các bị cáo là do muốn có tiền để phục vụ nhu cầu sử dụng ma túy và tiêu xài của bản thân. Khi thấy các đoạn hộ lan dọc hai bên đường Quốc lộ trên địa bàn huyện Quảng Hòa dễ dàng tháo dỡ nên đã nảy sinh ý định và thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Các bị cáo đều có nhân thân xấu và đều đang có tiền sự tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo. Riêng bị cáo A, trước khi bị phát hiện đã ra tự thú về hành vi phạm tội nhưng bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp có giá trị tài sản trên 2.000.000đ. Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo A trực tiếp tham gia trộm cắp tài sản 7 lần trong đó 4 lần giá trị tài sản trên 2.000.000đ nên phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại; bị cáo L cùng bị cáo A thực hiện 4 lần trộm cắp tài sản trong đó có 1 lần trị giá tài sản trên 2.000.000đ nên phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo Đ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 khoản Điều 173, điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lý Văn A từ 18 đến 24 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đàm Văn Đ từ 12 đến 18 tháng tù, xử phạt bị cáo Nông Văn L từ 15 đến 20 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại giá trị tài sản tương ứng với số tài sản các bị cáo đã trộm cắp. Ngoài ra buộc bị cáo Đàm Văn Đ trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền đã cầm cố chiếc xe mô tô là công cụ phương tiện phạm tội.

Về vật chứng của vụ án, đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng; tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động của bị cáo A; trả lại bị cáo Đ điện thoại di động vì không liên quan đến hành vi phạm tội. Trả lại xe mô tô và mỏ lết cho chủ sở hữu hợp pháp.

Các bị cáo đều nhất trí với kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng về tội danh, hành vi phạm tội, mức hình phạt và quan điểm xử lý, đồng thời nhất trí với yêu cầu bồi thường của bị hại. Bị cáo Đàm Văn Đ nhất trí với yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án do đó không có ý kiến tranh luận.

Khi được nói lời sau cùng, cả ba bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Cụ thể như: Lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản cân xác định khối lượng và vật chứng thu giữ.

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định, có đủ căn cứ chứng minh trong khoảng từ tháng 12/2021 đến tháng 4/2022 Lý Văn A, Đàm Văn Đ và Nông Văn L lợi dụng thời điểm trời tối, đường vắng người đi lại đã trộm cắp các tấm đệm hộ lan và các ốc bulong tại 02 tuyến đường QL3 và QL4A đi qua địa phận huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng có tổng giá trị là 19.510.930đ đem bán để lấy tiền chia nhau mua ma túy về sử dụng và tiêu xài cá nhân. Cụ thể: Lý Văn A tự mình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 02 lần trên QL4A thuộc địa phận xã Mỹ Hưng huyện Quảng Hòa, lần 1 được 10 tấm đệm hộ lan và các thanh ốc chốt trị giá 2.368.100đ, lần 2 được 9 tấm đệm hộ lan và

các thanh ốc chốt có giá trị 2.131.290đ; cùng Đàm Văn Đ thực hiện 1 lần trộm cắp tài sản trên QL3 thuộc địa phận tổ 10, thị trấn Hòa Thuận, huyện Quảng Hòa lấy được khoảng 40 tấm đệm hộ lan và các thanh ốc chốt có tổng khối lượng 140kg đem bán được 1.400.000đ, giá trị tài sản tại thời điểm định giá là 6.960.000đ; cùng Nông Văn L thực hiện 04 lần trộm cắp trên QL4A thuộc địa phận xóm Lăng Hoài 1, xã Cách Linh, huyện Quảng Hòa được 34 tấm đệm hộ lan và 34 thanh ốc chốt trị giá 8.051.540đ (trong đó có 01 lần trị giá tài sản trên 2.000.000đ).

Khi thực hiện hành vi các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ tài sản thuộc quyền sở hữu của Nhà nước, tổ chức được pháp luật bảo vệ nhưng để có tiền mua ma túy và tiêu xài cá nhân vẫn cố ý thực hiện.

Từ các chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Lý Văn A, Đàm Văn Đ và Nông Văn L về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của các bị cáo tuy ít nghiêm trọng, tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn, nhưng đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên cần xử lý nghiêm khắc để làm gương cho người khác.

Các bị cáo phạm tội trong trường hợp là đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, bàn bạc trước khi thực hiện, cả ba bị cáo đều giữ vai trò là người thực hành. Mỗi lần thực hiện hành vi Đ, L chuẩn bị xe, A chuẩn bị mỏ lết thay nhau vặn và cảnh giới rồi cùng nhau đi tiêu thụ tài sản trộm cắp. Hội đồng xét xử nhận định vai trò của các bị cáo trong vụ án này là như nhau, tuy nhiên bị cáo A trực tiếp tham gia trộm cắp tài sản 7 lần, trong đó 4 lần giá trị tài sản trên 2.000.000đ nên phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại; bị cáo L cùng bị cáo A thực hiện 4 lần trộm cắp tài sản trong đó có 1 lần trị giá tài sản trên 2.000.000đ nên phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo Đ.

Nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51. Riêng đối với bị cáo Lý Văn A đã tự thú trước khi bị phát hiện nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lý Văn A nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội có giá trị tài sản trên 2.000.000đ nên phải chịu tình tiết tăng nặng "*Phạm tội 02 lần trở lên*" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và giá trị tài sản bị thiệt hại của từng bị cáo gây ra mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy, không có thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Lý Văn A trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có giá trị 4.499.390đ và cùng Đàm Văn Đ trộm cắp tài sản trị giá 6.960.000đ đối với tài sản do Công ty Cổ phần Xây dựng công trình giao thông XXX quản lý. Cùng Nông Văn L trộm cắp tài sản trị giá 8.051.540đ do Công ty cổ phần Phát triển xây dựng và thương mại số XXX quản lý. Các bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường toàn bộ giá trị tài sản. Bị cáo Đ đã cầm cố chiếc xe là phương tiện phạm tội để lấy số tiền 2.500.000đ, anh Bế Văn H yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền trên. Tại phiên tòa các bị cáo đều nhất trí bồi thường theo yêu cầu của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên cần được ghi nhận.

[7]. Các nhận định khác:

Quá trình điều tra Bế Văn H khai: Những lần thu mua các tấm đệm hộ lan và các ốc chốt đều không biết đó là tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có, nên Cơ quan điều tra không tiến hành lập hồ sơ xử lý Bế Văn H là có căn cứ.

[8]. Về xử lý vật chứng:

Đối với các vật chứng đã xử lý tại giai đoạn điều tra, bị cáo không khiếu nại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

01 tấm đệm hộ lan là tài sản bị trộm cắp, theo bị hại khi được trả lại không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 chiếc mỏ lết là công cụ, phương tiện phạm tội nhưng là tài sản của Lục Văn T, khi cho bị cáo A mượn T không biết bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần được trả lại cho chủ sở hữu.

Điện thoại di động của bị cáo Lý Văn A là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước. Điện thoại di động của bị cáo Đàm Văn Đ không sử dụng vào hành vi phạm tội nên được trả lại.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, BKS XXUX-XXX.XX mặc dù là phương tiện phạm tội nhưng thuộc sở hữu của chị Nông Thị S là vợ bị cáo Đ, khi bị cáo dùng chiếc xe làm phương tiện phạm tội chị S không biết. Mặt khác, chiếc xe là phương tiện đi lại duy nhất của gia đình nên cần được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

[9]. Về nghĩa vụ chịu án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và quan điểm xử lý là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hoàn cảnh kinh tế của bị cáo, nên cần được chấp nhận.

Xét đề nghị của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

Xét đề nghị xin được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất của bị cáo là thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên cần được xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lý Văn A

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đàm Văn Đ, Nông Văn L.

Tuyên bố các bị cáo Lý Văn A, Đàm Văn Đ và Nông Văn L phạm tội "***Trộm cắp tài sản***".

Xử phạt **Lý Văn A** 20 (*Hai mươi*) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 10/4/2022.

Xử phạt **Đàm Văn Đ** 12 (*Mười hai*) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 14/4/2022.

Xử phạt **Nông Văn L** 15 (*Mười lăm*) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 13/4/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585; Điều 587 và Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Bị cáo Lý Văn A phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho Công ty cổ phần Phát triển xây dựng và thương mại số XXX; địa chỉ: LK XC-XX, khu đô thị M,

P. M, Q. H, thành phố Hà Nội số tiền 4.499.390đ (*Bốn triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn ba trăm chín mươi đồng*)

Bị cáo Lý Văn A, Đàm Văn Đ phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản cho Công ty Cổ phần Xây dựng công trình giao thông XXX; địa chỉ: Tổ X, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn số tiền 6.960.000đ (*Sáu triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng*) trong đó mỗi bị cáo phải chịu 3.480.000đ (*Ba triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng*).

Bị cáo Lý Văn A và Nông Văn L phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản cho Công ty cổ phần Phát triển xây dựng và thương mại số XXX địa chỉ: LK XC-XX, khu đô thị M, P. M, Q. H, thành phố Hà Nội số tiền 8.051.540đ (*Tám triệu không trăm năm mươi mốt nghìn năm trăm bốn mươi đồng*) trong đó mỗi bị cáo phải chịu 4.025.770đ (*Bốn triệu không trăm hai mươi lăm nghìn bảy trăm bảy mươi đồng*).

Buộc bị cáo Đàm Văn Đ trả lại cho anh Bế Văn H; địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng số tiền 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357 và 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (*Một*) tấm đệm màu đen, loại U100mmx150mm, dài 0,38m, nặng 08kg.

+ Tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước 01 (*Một*) điện thoại di động bàn phím cơ nhãn hiệu Title, màu xanh đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho bị cáo Đàm Văn Đ 01 (*Một*) điện thoại di động bàn phím cơ nhãn hiệu Masstel, màu đỏ đen đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho anh Lục Văn T; địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng 01 (*Một*) chiếc mỏ lết kim loại màu trắng, kích thước dài 25cm đã qua sử dụng.

+ Trả cho chị Nông Thị S; địa chỉ: Tổ dân phố X1, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng 01 (*Một*) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đỏ đen mang BKS XXUX-XXXXX đã qua sử dụng (phần yếm hai bên và chắn bùn phía trước bị nứt vỡ).

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26 tháng 7 năm 2022.

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lý Văn A phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 600.000đ (*Sáu trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 800.000đ (*Tám trăm nghìn đồng*) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Đàm Văn Đ, Nông Văn L mỗi người phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng mỗi bị cáo phải chịu 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Các bị cáo, Công ty Cổ phần Xây dựng công trình giao thông XXX có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Công ty cổ phần Phát triển xây dựng và thương mại số XXX có quyền kháng cáo bản án; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- Phòng hồ sơ – CA tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Công an huyện;
- Cơ quan THA hình sự;
- Trại giam;

- Chi cục THA dân sự huyện;
- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- Lưu: Án văn, THA hình sự và HS.

Lê Thị Hiền